

Việt Trì, ngày 12 tháng 4 năm 2022

Số: 110/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 107/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị M**, sinh năm 1983.

Nơi ĐKKH: Khu 2, phường V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1982.

Nơi ĐKKH: Khu 2, phường V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Trần Thị M và anh Nguyễn Văn H

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về con chung:** Chị Trần Thị M và anh Nguyễn Văn H

xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Công H1, sinh ngày 1x/02/2006; cháu Nguyễn Hà L, sinh ngày 1x/12/2009.

Khi ly hôn, chị Minh anh Hựu thoả thuận: Chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hà L; anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Công H1. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Không bên nào được cản trở việc thăm nom con chung.

**Về tài sản chung, về nợ chung và công sức đóng góp:** Chị Trần Thị M và anh Nguyễn Văn H không đề nghị Tòa án giải quyết.

**Về án phí ly hôn:** Chị Trần Thị M tự nguyện chịu 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị M đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0009245 ngày 22/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Hoàn trả lại cho chị M 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- UBND phường V, T.P Việt Trì
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Phương Hoa**